

Số: 478/KKT-KHĐT

Phú Yên, ngày 03 tháng 6 năm 2022

V/v báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 16/8/2004 của Bộ Chính trị khóa IX và Kết luận số 25-KL/TW ngày 02/8/2012 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2503/UBND-TH ngày 25/5/2022 V/v khẩn trương tham mưu tổng kết Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 16/8/2004 của Bộ Chính trị khóa IX và Kết luận số 25-KL/TW ngày 02/8/2012 của Bộ Chính trị; theo chức năng nhiệm vụ được giao, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên báo cáo một số nội dung như sau:

### **1. Thực trạng phát triển KKT Nam Phú Yên và các KCN trên địa bàn tỉnh**

Theo điều chỉnh quy hoạch phát triển KCN trên địa bàn tỉnh Phú Yên đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt<sup>1</sup> thì trên địa bàn tỉnh có 08 KCN với tổng diện tích 2.182,68ha. Hiện có 05 KCN<sup>2</sup> đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh với diện tích 430,68ha; trong đó, có 04 KCN được nhà nước đầu tư hạ tầng kỹ thuật từ nguồn vốn NSNN; KCN Hòa Hiệp - Giai đoạn 2 nhà đầu tư trực tiếp thuê đất nguyên thổ để đầu tư thực hiện dự án; kết cấu hạ tầng kỹ thuật tại các KCN này cơ bản hoàn chỉnh, vận hành ổn định, đáp ứng được nhu cầu sử dụng mạng hạ tầng kỹ thuật cho các nhà đầu tư; tại các KCN được nhà nước đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật đều có Trạm xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn, hệ thống quan trắc nước thải tự động, các công trình hạ tầng kỹ thuật như: Hệ thống giao thông, điện chiếu sáng, thoát nước mưa, thoát nước thải, cây xanh đều được đầu tư hoàn chỉnh và đồng bộ. Hiện có 03 KCN<sup>3</sup> đang kêu gọi nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng với diện tích 1.751,6ha.

Năm 2009, KKT Nam Phú Yên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng<sup>4</sup> với tổng diện tích 20.730ha. Ngày 12/12/2019, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ Đề án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng KKT Nam Phú Yên đến năm 2040<sup>5</sup> và UBND tỉnh đã giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế

<sup>1</sup> Tại Công văn số 1359/TTg-KTN ngày 13/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>2</sup> (i) KCN nằm trong KKT Nam Phú Yên: KCN Hòa Hiệp 1, diện tích 101,5ha; KCN Hòa Hiệp 2, diện tích 73,18ha; (ii) KCN nằm ngoài KKT Nam Phú Yên: KCN An Phú, diện tích 68,4ha; KCN Đông Bắc Sông Cầu - Khu vực 1, diện tích 105,8ha; KCN Đông Bắc Sông Cầu - Khu vực 2, diện tích 81,8ha.

<sup>3</sup> KCN Hòa Tâm (Trước là KCN Lọc hóa dầu Hòa Tâm; 1.080 ha); KCN Hòa Xuân Đông (Trước là KCN đa ngành 2: 420 ha), KCN công nghệ cao - dịch vụ - công nghiệp (Trước là KCN công nghệ cao; 251,6 ha).

<sup>4</sup> Tại Quyết định số 1712/QĐ-TTg ngày 23/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>5</sup> Tại Quyết định số 1799/QĐ-TTg ngày 12/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Phú Yên là cơ quan lập quy hoạch. Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng KKT Nam Phú Yên đến năm 2040 đã được HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ IV (tại Nghị quyết 34/NQ-HĐND ngày 15/10/2021), UBND đã trình Bộ Xây dựng tổ chức thẩm định (tại Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 16/11/2021). Đến nay, Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên đến năm 2040 đã được Bộ Xây dựng có ý kiến thẩm định (tại Công văn số 617/BXD-QHKT ngày 01/3/2022), hiện Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên đã phối hợp với đơn vị tư vấn tổng hợp, tiếp thu, giải trình các nội dung theo ý kiến thẩm định, hoàn chỉnh lại Đồ án và đã có báo cáo UBND tỉnh (tại Báo cáo số 99/BC-KKT ngày 01/6/2022); theo đó, diện tích các KCN nằm trong KKT Nam Phú Yên là 4.175,28ha. (Chi tiết theo Phụ lục 1).

## **2. Tình hình thu hút đầu tư tại KKT Nam Phú Yên và các KCN**

Lũy kế đến hết năm 2021, tại KKT Nam Phú và các KCN trên địa bàn tỉnh đã thu hút được 118 dự án đầu tư (trong đó có 16 dự án có vốn đầu tư nước ngoài) với diện tích đất đăng ký 453,51ha, vốn đầu tư đăng ký 10.668,62 tỷ đồng và 34,91 triệu USD. Tỷ lệ lấp đầy bình quân tại 05 KCN đang hoạt động đạt 88,71%. (Chi tiết tại Phụ lục 2).

### **\* Về dự án Nhà máy lọc hóa dầu Vũng Rô:**

Dự án nhà máy lọc dầu Vũng Rô được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 361043000035 chứng nhận lần đầu ngày 18/11/2007, chứng nhận thay đổi lần thứ 03 ngày 26/6/2015 cho Công ty TNHH Dầu khí Vũng Rô thực hiện dự án tại KCN Hòa Tâm với quy mô công suất 8 triệu tấn/năm, diện tích sử dụng đất 538ha (Trong đó: đất xây dựng nhà máy 404ha; đất xây dựng cảng Bãi Gốc 134ha).

Tỉnh đã tạo mọi điều kiện trong công tác bồi thường GPMB và đầu tư những công trình thiết yếu có liên quan để nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án Nhà máy lọc hóa dầu Vũng Rô. Tuy nhiên, do khó khăn về nhiều mặt, nhà đầu tư (Công ty Technostar Management Ltd.) đã đề nghị chấm dứt hoạt động dự án và được UBND tỉnh thống nhất (tại Văn bản số 657/UBND-ĐTĐXD ngày 05/02/2018) và chỉ đạo thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án Nhà máy lọc hóa dầu Vũng Rô (tại Văn bản số 953/UBND-ĐTĐXD ngày 01/3/2018). Ngày 05/3/2018, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên đã ban hành Quyết định số 18/QĐ-BQLKKT thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư dự án.

## **3. Đánh giá chung kết quả hoạt động và phát triển KKT Nam Phú Yên và các KCN**

Nhìn chung, kết cấu hạ tầng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên đang được tập trung đầu tư để tạo thành hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung nhằm tạo động lực nhằm thúc đẩy thu hút, kêu gọi các dự án đầu tư vào các khu chức năng của Khu kinh tế Nam Phú Yên trong thời gian tới và tạo thuận lợi trong việc giao lưu liên kết, mở ra cơ hội giao thương, hội nhập trực tiếp với các khu vực phát triển kinh tế trong nước và quốc tế thông qua mạng hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường không, đường thủy. Đặc biệt, giao thông được kết nối thông suốt với các

tỉnh thông qua hệ thống Quốc lộ 1, đường sắt Quốc gia và kết nối với các tỉnh thuộc Tây Nguyên: Qua Quốc lộ 25 nối Gia Lai, qua Quốc lộ 29 nối Đắk Lắk. Bên cạnh hệ thống đường bộ, đường sắt quốc gia, tại Phú Yên còn có sân bay Tuy Hòa (*Phường Phú Đông*), và khu vực Nam Phú Yên (Khu kinh tế Nam Phú Yên) sẽ nối kết với Bắc Khánh Hòa (*Khu kinh tế Vân Phong*) hỗ trợ cho nhau trên cơ sở hình thành cụm cảng Vân Phong - Vũng Rô, đây chính là một trong những khu vực cửa ngõ chính ra biển Đông của vùng Tây Nguyên.

Tình hình hoạt động SXKD của các dự án trong KKT Nam Phú Yên và các KCN (giai đoạn 2016-2011) phát triển ổn định với tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân hàng năm trên 16%<sup>6</sup>; kim ngạch xuất khẩu tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm trên 21%<sup>7</sup>, chủ yếu tập trung ở ngành thủy sản và gỗ mỹ nghệ; nộp ngân sách nhà nước với tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm trên 9%<sup>8</sup>; giải quyết việc làm cho người lao động tăng trưởng bình quân hàng năm trên 11%<sup>9</sup>. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng đại dịch Covid-19 nên trong các năm 2020, 2021 tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các dự án bị ảnh hưởng nghiêm trọng (trong đó 03 nhóm mặt hàng xuất khẩu chính bị ảnh hưởng trực tiếp nhất là thủy sản, hạt điều và quần áo may sẵn).

Công tác quy hoạch đã được quan tâm đầu tư, tỷ lệ bao phủ của quy hoạch chi tiết trong KKT tăng dần, đặc biệt là Khu đô thị Nam TP. Tuy Hòa tạo cơ sở tiền đề cho công tác kêu gọi, xúc tiến thu hút đầu tư.

Bước đầu thực hiện đầu tư hạ tầng Khu Đô thị Nam TP. Tuy Hòa, tạo ra được quỹ đất đáp ứng nhu cầu phát triển của TP. Tuy Hòa, tạo nguồn thu cho ngân sách đồng thời tạo sức hút với các nhà đầu tư lớn tìm hiểu đầu tư vào KKT.

Môi trường đầu tư đã được cải thiện, nhiều nhà đầu tư lớn đã quan tâm tìm hiểu đầu tư vào các KCN, KKT Nam Phú Yên và tỉnh Phú Yên nói chung.

Công tác bảo vệ môi trường tại các KCN luôn được quan tâm. Tại các KCN đang hoạt động đều được đầu tư mạng hạ tầng kỹ thuật cơ bản hoàn chỉnh, đầy đủ theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường của KCN đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Các Trạm xử lý nước thải tập trung (tại các KCN: Hòa Hiệp 1, An Phú, Đông Bắc Sông Cầu) đều được đầu tư lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục; các hệ thống này tại các KCN đều đang hoạt động ổn định, dữ liệu về kết quả quan trắc các chỉ số nước thải đầu ra (*lưu lượng nước thải, TSS, COD, pH, nhiệt độ*) được truyền trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát chất lượng môi trường nước trước khi xả thải ra môi trường. Nhìn chung, công tác chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp đang hoạt

<sup>6</sup> Doanh thu: Năm 2016: 3.799,4 tỷ đồng; Năm 2017: 4.576,2 tỷ đồng; Năm 2018: 5.719,1 tỷ đồng; Năm 2019: 6.672,2 tỷ đồng; Năm 2020: 6.258,9 tỷ đồng; Năm 2021: 7.785,4 tỷ đồng.

<sup>7</sup> Giá trị xuất khẩu: Năm 2016: 79 triệu USD; Năm 2017: 104 triệu USD; Năm 2018: 115,4 triệu USD; Năm 2019: 145,8 triệu USD; Năm 2020: 127,3 triệu USD; Năm 2021: 190,3 triệu USD.

<sup>8</sup> Nộp ngân sách nhà nước: Năm 2016: 317,4 tỷ đồng; Năm 2017: 183,8 tỷ đồng; Năm 2018: 123,2 tỷ đồng; Năm 2019: 155,5 tỷ đồng; Năm 2020: 157,3 tỷ đồng; Năm 2021: 223,4 tỷ đồng.

<sup>9</sup> Số lao động: Năm 2016: 5.849 người; Năm 2017: 6.533 người; Năm 2018: 7.025 người; Năm 2019: 8.029 người; Năm 2020: 8.655 người; Năm 2021: 9.950 người.

động tại các KCN thường xuyên được kiểm tra, giám sát. Kết quả nhận thấy, các doanh nghiệp đều thực hiện tốt các quy định của Luật Bảo vệ môi trường, cụ thể: Xây dựng đầy đủ các công trình xử lý nước thải, khí thải, công trình thu gom chất thải rắn, thực hiện công tác báo cáo giám sát định kỳ đúng quy định.

#### **4. Những tồn tại, hạn chế**

Mặc dù các sở, ngành và địa phương liên quan đã cố gắng, nhưng nhìn chung công tác bồi thường GPMB còn chậm, chưa đáp ứng kịp nhu cầu mặt bằng cho các dự án đầu tư hạ tầng kỹ KKT của Ban Quản lý Khu kinh tế làm chủ đầu tư, dẫn đến các dự án chậm tiến độ, ảnh hưởng lớn đến việc hoàn thành các dự án như: Dự án Tuyến đường Phước Tân - Bãi Ngà (*đoạn qua Nhà máy Lọc dầu Vũng Rô*), một số kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Nam TP. Tuy Hòa.

Chưa có nhiều doanh nghiệp lớn đầu tư vào khu kinh tế làm đầu tàu dẫn dắt, thu hút các doanh nghiệp khác đầu tư tại KKT Nam Phú Yên.

Tốc độ phát triển của KKT còn chậm chưa tương xứng với lợi thế về vị trí. Điểm xuất phát của nền kinh tế các địa phương thuộc Khu kinh tế còn thấp, cơ cấu kinh tế chuyên dịch chậm.

Cảng biển và hệ thống hạ tầng logistic chưa được đầu tư để đảm nhận vai trò là dịch vụ vận tải, kho hàng, bảo quản hàng hóa... để hỗ trợ xuất, nhập khẩu.

Trên đây là báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 16/8/2004 của Bộ Chính trị khóa IX và Kết luận số 25-KL/TW ngày 02/8/2012 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW; Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên thông tin đến Sở Kế hoạch và Đầu tư biết, tổng hợp./.

*(Gửi kèm Biểu 3 và Biểu 4)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Trưởng BQLKKT;
- Các PTB BQLKKT;
- Các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, KHĐT<sub>(Trg, Huy)</sub>.

**TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Xuân Hùng**